

Tiểu Đoàn 2 Trâu Diên Phản Phục Kích: Trận Phò Trạch, Tháng 6-1966

Lâm Vĩnh-Thế
Cựu Học Sinh Trường Trung Học Petrus Trương Vĩnh Ký
1953-1960

Sáng ngày Thứ Tư, 29-6-1966, lúc 8:30, Tiểu Đoàn 2 Thủy Quân Lục Chiến (TQLC), danh hiệu **Trâu Diên**, của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa (QLVNCH) đã rơi vào ổ phục kích của Cộng quân tại Phò Trạch, thuộc Quận Phong Điền, Tỉnh Thừa Thiên. Tiểu Đoàn Trưởng, Trung Tá Lê Hằng minh, tử trận. Bài viết này ghi lại diễn tiến của trận đánh phản phục kích nổi tiếng trong chiến sử của binh chủng TQLC của QLVNCH.

Tiểu Đoàn 2 TQLC

Là một trong 2 Tiểu Đoàn được thành lập đầu tiên của Binh Chủng TQLC, Tiểu Đoàn 2 TQLC đã rất nổi tiếng từ sau chiến thắng Đầm Dơi (thuộc tỉnh An Xuyên, Cà Mau) vào ngày 10-9-1963.^[1]

Từ 1963 đến 1965, Tiểu Đoàn 2 TQLC đã liên tiếp đánh thắng thêm một số trận đánh lớn và nổi tiếng như:

- Trận Hội Đồng Sầm, thuộc tỉnh Hậu Nghĩa, ngày 24-11-1963
- Trận Phụng Dư, thuộc tỉnh Bình Định, ngày 1-4-1965
- Trận Ba Gia II, thuộc tỉnh Quảng Ngãi, ngày 1-6-1965

Sau trận Phụng Dư, trước lối đánh tấn công vũ bão của Tiểu Đoàn 2, Công quân đã mệnh danh Tiểu Đoàn 2 là trâu diên, và, từ đó Tiểu Đoàn 2 TQLC thường được giới truyền thông gọi là **Tiểu Đoàn Trâu Diên**; tên gọi này sau cùng được Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn TQLC chấp nhận, và từ đó Tiểu Đoàn 2 TQLC có huy hiệu chính thức sau đây:



Tiểu Đoàn Trưởng

Tại thời điểm của Trận Phò Trạch, Tiểu Đoàn Trưởng của Tiểu Đoàn 2 TQLC là Trung Tá Lê Hằng Minh:^[2]



Trung Tá Lê Hằng Minh, Tiểu Đoàn Trưởng, Tiểu Đoàn 2 TQLC

Trung Tá Lê Hằng Minh sinh năm 1935 tại Gia Định, tốt nghiệp Khóa 5 (Khóa Vi Dân), Võ Bị Thủ Đức, với cấp bậc Thiếu Úy. Sau một thời gian ngắn phục vụ tại Sư Đoàn 4 Dã Chiến (tiền thân của Sư Đoàn 7 Bộ Binh), ông tình nguyện gia nhập binh chủng TQLC và lần lượt đảm trách các chức vụ: Trưởng Ban 5 TQLC, Trung đội trưởng (Tiểu đoàn 1), Đại đội trưởng (Tiểu đoàn yểm trợ), (Tiểu đoàn trưởng Tiểu đoàn 4), Chiến đoàn phó (Chiến đoàn A) và Tiểu đoàn trưởng (Tiểu đoàn 2/ TQLC).

Tình Hình Chính Trị và Quân Sự Trước Trận Phò Trạch

Năm 1966 là một năm biến động lớn về chính trị tại VNCH, đặc biệt là tại Miền Trung, sau khi chính quyền rơi vào tay các tướng lãnh.^[3]

Cuộc hoảng loạn của VNCH vào tháng cuối tháng 5-1965,^[4] bắt nguồn từ sự chia rẽ địa phương Bắc-Nam, tôn giáo Công Giáo-Phật Giáo, và mâu thuẫn cá nhân giữa Quốc Trưởng Phan Khắc Sửu và Thủ Tướng Phan Huy Quát, đã đưa đến việc chấm dứt (tự nguyện chứ không do đảo chánh) giai đoạn cầm quyền của phe dân sự và bắt đầu giai đoạn cầm quyền của phe quân nhân, với sự thành lập của 2 ủy ban:

- Ủy Ban Lãnh Đạo Quốc Gia, với Trung Tướng Nguyễn Văn Thiệu làm Chủ Tịch, đóng vai trò Quốc Trưởng

- Ủy Ban Hành Pháp Trung Ương, với Thiếu Tướng Nguyễn Cao Kỳ làm Chủ Tịch, đóng vai trò Thủ Tướng

Phe dân sự Miền Trung, chịu ảnh hưởng của Phật Giáo, dưới sự lãnh đạo của Thượng Tọa Thích Trí Quang, đã phát động phong trào chống đối chính quyền quân nhân, đưa đến cuộc Biến Động Miền Trung, và suýt chút nữa đã gây thành một cuộc nội chiến. Chính quyền trung ương tại Sài Gòn không còn cách nào khác hơn là phải đưa quân ra Miền Trung (đặc biệt là Đà Nẵng) để dẹp loạn. Các tiểu đoàn TQLC, trong đó có Tiểu Đoàn 2, đã là mũi dùi của cuộc dẹp loạn này, từ đó nảy sinh sự thù hận của phe Phật Giáo đối với Tiểu Đoàn 2 TQLC, lúc đó được tặng phái cho Sư Đoàn 1 Bộ Binh.

Cuộc Hành Quân Ra Đông Hà Của Tiểu Đoàn 2 TQLC

Theo lệnh hành quân của Sư Đoàn 1 Bộ Binh đưa ra thì Tiểu Đoàn 2 phải đi chuyển ra Đông Hà ngày 28-6-1966 nhưng không biết vì lý do gì việc chuyển quân bị đình lại một ngày, đến sáng ngày 29-6-1966 Tiểu Đoàn 2 mới chuyển quân. Từ năm 1966 đến nay đây vẫn còn là một nghi vấn chưa có lời giải thích nhưng hậu quả rõ ràng, dựa trên lời khai của các tù binh Cộng sản bị bắt trong trận đánh, là giúp cho Cộng quân có đủ thời gian để tổ chức cuộc phục kích này. Chúng ta có thể tin chắc chắn là Cộng quân đã được thông báo về ngày giờ và lộ trình của cuộc chuyển quân này. Vấn đề ai hay tổ chức nào đã báo tin này cho Cộng quân thì đến nay vẫn chưa rõ, nhưng đáng bị nghi ngờ nhất phải là phe Phật Giáo Đà Nẵng – Huế.

Vào ngày 29-6-1966, TĐ 2 có thành phần chỉ huy như sau:

- Tiểu Đoàn Trưởng: Trung Tá Lê Hằng Minh (Khóa 5 Thủ Đức)
- Tiểu Đoàn Phó: Đại Úy Nguyễn Văn Hay (tự Hai Chùa, từ Ha Sĩ Quan lên)
- Đại Đội Trưởng Đại Đội Chỉ Huy: Trung Úy Trần Kim Đệ (Khóa 8 Thủ Đức)
- Đại Đội Trưởng Đại Đội 1: Đại Úy Trần Kim Hoàng (Khóa 17 Đà Lạt)
- Đại Đội Trưởng Đại Đội 2: Đại Úy Nguyễn Văn Hay kiêm nhiệm
- Đại Đội Trưởng Đại Đội 3: Trung Úy Đinh Xuân Lâm (Khóa 17 Đà Lạt)
- Đại Đội Trưởng Đại Đội 4: Đại Úy Nguyễn Xuân Phúc (Khóa 16 Đà Lạt)
- Cố vấn Mỹ của Tiểu đoàn: Đại Úy TQLC Hoa Kỳ Thomas E. Campbell

Đoàn quân xa chở toàn bộ Tiểu Đoàn 2 (sau đây sẽ viết tắt là TĐ 2), gồm tất cả 27 chiếc GMC, rời An Hòa (Huế) lúc 7 giờ 30 sáng ngày 29-6-1966, di chuyển trên Quốc Lộ 1 về hướng Bắc để ra Đông Hà, Quảng Trị. Các đơn vị của TĐ 2 được sắp xếp di chuyển lần lượt theo thứ tự như sau:

- Đại Đội 1 của Đại Úy Hoàng dẫn đầu
- Kế tiếp là Đại Đội 3 của Trung Úy Lâm
- Kế tiếp là Bộ Chỉ Huy Tiểu Đoàn với Tiểu Đoàn Trưởng là Trung Tá Minh và Đại Đội Chỉ Huy của Trung Úy Đệ
- Tiếp theo là Đại Đội 2 của Đại Úy Hay cũng là Tiểu Đoàn Phó

- Sau cùng là Đại Đội 4 của Đại Úy Phúc

Trong đêm 28-6, các đơn vị Cộng quân thuộc Trung Đoàn Phú Xuân, cũng gọi là Trung Đoàn 6 của quân khu Trị Thiên – Huế, đã bôn tập đến khu vực giữa Phò Trạch và Mỹ Chánh, trên Quốc Lộ 1, và bố trí cho cuộc phục kích tại đây.

Diễn Tiến Của Trận Phục Kích

Đúng 8:30 sáng, đoàn quân xa chở TĐ 2 đến địa điểm cầu Phò Trạch (dân địa phương gọi là Cầu Nhi). Các quân xa chở Đại Đội 1 của Đại Úy Hoàng vừa qua cầu xong; các GMC chở Đại Đội 3 của Trung Úy Lãm đang qua cầu thì địch quân bắt đầu nổ súng. Trận đánh mở màn.

Sau đây là lời kể lại trận đánh của Mũ Xanh Phạm Văn Tiền:^[5]

“Lực lượng Việt cộng gồm có Tiểu đoàn chính quy 800 được tăng cường thêm đơn vị phòng không C15 gồm súng nặng 12 ly 7, đại liên 50 có bánh xe, tăng cường thêm đơn vị C16 gồm súng cối 82 ly, SKZ 57 ly và 2 cây đại bác 75 ly. Đơn vị này nhắm đánh xe tăng và yểm trợ cho quân xung phong khi tiến cũng như giải quyết chiến trường. Quân số địch tham dự trận phục kích gần 700 người cộng thêm quân du kích địa phương.

Từ địa thế cao tại các hầm lô cốt cũ của quân đội Pháp để lại, địch đã mai phục từ 2 giờ sáng đồng loạt tác xạ tới tấp vào đoàn xe di chuyển, nặng nhất là khu trung tuyến nơi Bộ chỉ huy tiểu đoàn, gần như tất cả xe thuộc đại đội chỉ huy đều bị bốc cháy ngay đợt khai hỏa đầu tiên. Vì là xe đầu của ĐĐ2 theo sát Đại đội chỉ huy, nên tôi đã chứng kiến tận mắt những gì đã xảy ra thật chớp nhoáng và quá bất ngờ. Địch từ các hố cá nhân được đào sâu trong lòng đất, vùng dậy hò hét xung phong bằng kèn đồng dao găm và mã tấu. Ta không kịp phản ứng lúc ban đầu nên chúng tha hồ ra tay sanh sát.”

Chiếc GMC chở Thiếu Úy Trần Văn Thương, Đại Đội Phó của Đại Đội 3, bị trúng một quả đạn SKZ 75 ly của địch và bị cháy. Tài xế chiếc quân xa đó cố gắng tiếp tục chạy nhưng cũng chỉ được thêm một khoảng độ 20 m thì xe không chạy được nữa làm cho cả đoàn xe ở phía sau bị kẹt lại. Địch quân, từ những ngọn đồi thấp ở phía Tây Quốc Lộ 1, lập tức đồng loạt tấn công vào đoàn xe bằng tất cả các loại súng cộng đồng và vũ khí nặng của chúng, như súng SKZ 75 ly, súng cối 82 ly, súng thượng liên, làm nhiều quân xa bị bốc cháy, và gây thương vong khá nhiều cho các đơn vị của TĐ 2 Trâu Diên. Tất cả quân nhân của TĐ 2 đều nhảy ra khỏi các quân xa và bắt đầu chống trả lại sức tấn công của lực lượng phục kích, nhưng, rõ ràng không thể chối cãi được, TĐ 2 Trâu Diên đang hoàn toàn ở thế hạ phong vì địch đang làm chủ tình hình của trận đánh.

Trung Tá Minh, sau khi ra khỏi xe, đã ra lệnh cho Ban Chỉ Huy Tiểu Đoàn, Trung Đội Biệt Kích của Tiểu Đoàn và Đại Đội 2 nhanh chóng tìm các vị trí có thể ẩn nấp để sau đó có thể nổ súng chống trả lại địch quân. Các đơn vị thì hành ngay mệnh lệnh này nhưng không tránh được có thêm một số thương vong. Sau khi đã tìm được một chỗ ẩn nấp tạm tương đối an toàn, Trung Tá Minh quan sát trận địa kỹ hơn và nhận ra phần lớn các vị trí tác xạ của địch đều nằm bên phía Tây của Quốc Lộ 1. Ông cũng nhận thấy có một khoảng đất trống xuống bên cạnh đường rầy xe lửa chạy song song với Quốc Lộ 1 ở phía Đông cách đó độ 60 mét, rất tốt cho việc bố trí Bộ Chỉ Huy Tiểu Đoàn. Ông ra lệnh cho binh sĩ chạy nhanh về phía chỗ trống đó nhưng không ngờ địch

cũng đã bố trí một đơn vị phục kích tại đó. Khi các binh sĩ TĐ 2 tiến gần đến chỗ trũng đó, còn cách độ 10 mét, thì địch đồng loạt khai hỏa. Rất nhiều Trâu Diên, trong đó có cả Trâu Diên Trường Lê Hằng Minh, đã bị thương và tử trận tại địa điểm này. Số Trâu Diên còn lại bắt buộc phải rút về phía Nam, cố gắng kết hợp với 2 đại đội 2 và 4 của tiểu đoàn lúc đó cũng đang co lại thành một cụm để chống trả địch quân.

Đại Đội 4 đang gặp khó khăn vì các cấp chỉ huy đều bị thương, nặng nhất là Đại Úy Nguyễn Xuân Phúc, Đại Đội Trưởng Đại Đội 4, bị thương rất nặng, với một viên đạn xuyên qua ngực và trở ra sau lưng. Trung Úy Trần Văn Hợp, Đại Đội Phó (Khóa 19 Đà Lạt), bị trúng một viên đạn vào bắp vế, và Thiếu Úy Tô Văn Cấp, Trung Đội Trưởng Trung Đội 3 (Khóa 19 Đà Lạt), cũng bị thương ở cùi chỏ. Tuy nhiên cả Trung Úy Hợp và Thiếu Úy Cấp vẫn bình tĩnh tiếp tục chỉ huy đơn vị của mình.^[6]

Diễn Tiến Của Trận Phán Phục Kích

Trung Úy Đinh Xuân Lãm, tốt nghiệp Khóa 17, Võ Bị Đà Lạt, Đại Đội Trưởng, Đại Đội 3 của Tiểu Đoàn:

“nhận định tình thế rất nhanh. Anh điều động Đại đội còn lại, tiến chiếm ngọn đồi thấp phía đông bắc Quốc lộ và quan sát về hướng đoàn xe chờ BCH TĐ và ĐĐCH thì thấy một cánh quân địch, cài lá cây ngụy trang, đang xung phong lên Quốc lộ. Một số khác của địch ở những ngọn đồi phía tây, đang tác xạ yểm trợ cho đồng bọn xung phong. Đại đội 3 đã cho tập trung hỏa lực súng cối 60 ly, SKZ 57 ly, đại liên 30 và trung liên BAR bắn tập trung tiêu diệt và giải tỏa cho BCH TĐ. Đồng thời Anh liên lạc với Đ/U Hoàng, người bạn đồng khóa, và đề nghị: “Không liên lạc được với Tiểu đoàn trưởng và Tiểu đoàn phó. Bây giờ Anh cấp bậc cao nhất, vậy Anh phối hợp và chỉ huy đi.””^[7]

Về phía Đại Đội 2, dưới quyền chỉ huy của Đại Đội Phó là Trung Úy Trần Văn Thuật, Khóa 19 Võ Bị Đà Lạt, binh sĩ của 3 Trung Đội 1, 2, và 3, sau khi nhảy xuống khỏi các xe GMC, đã đánh cận chiến, tiêu diệt một số địch quân phục kích, và sau đó tiến chiếm ngọn đồi ở hướng đông bắc.

Về phía Đại Đội 4, Đại Đội Trưởng là Đại Úy Nguyễn Xuân Phúc,^[8] Khóa 16 Võ Bị Đà Lạt, đã điều động Trung Đội 1 và Trung Đội 2 tiến chiếm cao điểm phía tây Quốc lộ, đồng thời ra lệnh cho Trung Đội súng nặng, với súng cối 60 ly, SKZ 57, và đại liên 30 bắn mãnh liệt về hướng tây bắc để yểm trợ cho Trung Đội 3 của Thiếu Úy Tô Văn Cấp. Địch quân cũng đã bắn trả dữ dội và Đại Úy Phúc đã bị thương nặng với một viên đạn bắn trúng ngực xuyên qua sau lưng.

Đại Úy TQLC Hoa Kỳ Thomas E. Campbell, Cố Vấn Trưởng của Tiểu Đoàn 2, mặc dù bị thương, đã tiếp tục chiến đấu trong vai trò cố vấn của mình, và đã đích thân liên lạc với Không Quân Hoa Kỳ để xin yểm trợ. 15 phút sau các phi tuần F-4 Phantom đã đến dội bom Napalm (bom xăng đặc) lên đầu các đơn vị Cộng quân đang bị các Trâu Diên phản công truy kích và tháo chạy trên các sườn đồi quanh trận địa. Đại Úy Campbell đồng thời cũng hướng dẫn một đơn vị TQLC Mỹ từ phía Nam cầu Phò Trạch tiến lên tham gia vào việc truy kích các đơn vị Cộng quân đang tháo chạy.

Sư Đoàn 1 Bộ Binh, dưới quyền chỉ huy của Đại Tá Ngô Quang Trưởng, cũng mở ngay Cuộc Hành Quân Lam Sơn 285, với 2 Tiểu Đoàn của Trung Đoàn 3, có chiến

xa yểm trợ, cũng đã tham gia, phối hợp với các đơn vị Trâu Điền và TLC Mỹ truy kích địch quân. Hai pháo đội 105 và 155 ly của Tiểu Đoàn 12 Pháo Binh đặt tại quận lỵ Phong Điền đã tác xạ dữ dội, gây thương vong rất nhiều cho các đơn vị địch quân đang tháo chạy. Đến 12 giờ trưa, Tiểu Đoàn 5 Nhảy Dù cũng được trực thăng vận vào chiến trường, phối hợp với các đơn vị đã có mặt tại chỗ, đánh tan các đơn vị địch quân; số còn lại tẩu thoát vào các khu rừng chung quanh trận địa.

Tổng Kết Trận Chiến

Thương Vong

- Phía QLVNCH:
 - o 2 sĩ quan tử trận: Trung Tá Lê Hằng Minh, Tiểu Đoàn Trưởng (Đại Úy Ngô Văn Định, Tiểu Đoàn Phó, Tiểu Đoàn 3 TQLC, đang ở Hậu cứ TQLC tại Tam Hà, Thủ Đức, được lệnh bay ngay ra nắm quyền chỉ huy Tiểu Đoàn 2); và Chuẩn Úy Nguyễn Văn Cầu, Trưởng Ban 5 Tiểu Đoàn
 - o 40 tử thương kể cả 6 Tiền sát viên của Sư Đoàn 1 Bộ Binh tăng phái
 - o 95 bị thương trong đó có 10 sĩ quan kể cả Cố Vấn Mỹ, Đại Úy Thomas E. Campbell
- Phía Cộng quân:
 - o 233 tử thương (với 50 xác đếm được tại chỗ)
 - o 9 bị bắt làm tù binh

Thăng Cấp

Khi trận đánh kết thúc, Trung Úy Đinh Xuân Lãm, Đại Đội Trưởng, Đại Đội 3 của Tiểu Đoàn 2 Trâu Điền, được đánh giá có công lớn trong cuộc phản phục kích, đã được thăng cấp lên Đại Úy.

Đánh Giá

Sau trận đánh, Đại Tá Ngô Quang Trưởng đã phát biểu như sau: ***“Trong cuộc đời binh nghiệp, kể cả hồi Pháp, tôi chưa hề thấy trận phục kích nào lại biến thành trận phản phục kích tuyệt vời như trận Phò Trạch này.”*** ^[9]

Thay Lời Kết

Bị phe Phật Giáo Miền Trung tiết lộ thông tin về cuộc hành quân ra Đông Hà, Quảng Trị, Tiểu Đoàn 2 TQLC Trâu Điền đã rơi vào ổ phục kích của Cộng quân tại Phò Trạch, Quận Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên, bị thương vong khá nặng với Trung Tá Lê Hằng Minh, Tiểu Đoàn Trưởng, tử trận. Nhờ phản ứng nhanh và kinh nghiệm trận mạc của toàn thể quân nhân các cấp, công thêm yểm trợ phi pháo mạnh mẽ của các đơn vị bạn và đồng minh Hoa Kỳ, Tiểu Đoàn 2 đã biến trận phục kích thành một trận phản phục kích tuyệt vời, gây tổn thất rất nặng cho các đơn vị địch quân, và trận phản phục

kích Phò Trạch đã được lưu danh trong chiến sử của TQLC nói riêng và QLVNCH nói chung.

GHI CHÚ:

1. Ngô Văn Định, **Chiến Thắng Đầm Dơi (10/9/1963)** trong sách **Hai mươi một năm chiến trận của Binh chủng Thủy Quân Lục Chiến Việt Nam (1954-1975)**, Santa Ana, California: Tổng Hội TQLC/VN Tại Hoa Kỳ, 2005, tr. 46-55.
2. Ngọc Thủy, **Trung Tá Lê Hằng Minh Tiểu Đoàn 2 Trâu Điện TQLC**, tài liệu trực tuyến, có thể đọc toàn văn tại địa chỉ Internet sau đây: <https://chinhnghiavietnamconghoa.com/trung-ta-le-hang-minh-tieu-doan-2-trau-dien-tqlc-ngoc-thuy/>
3. Lâm Vĩnh-Thế, **Biến động Miền Trung năm 1966**, tài liệu trực tuyến, có thể đọc toàn văn tại địa chỉ Internet sau đây: <https://petruskyaus.net/bien-dong-mien-trung-nam-1966-lam-vinh-the/>
4. Lâm Vĩnh-Thế, **Cuộc khủng hoảng nội các tại V.N.C.H. vào cuối tháng 5/1965**, tài liệu trực tuyến, có thể đọc toàn văn tại địa chỉ Internet sau đây: <https://petruskyaus.net/cuoc-khung-hoang-noi-cac-tai-vnch-vao-cuoi-thang-5-1965-lam-vinh-the/>
5. Phạm Văn Tiền, **Trận phục kích tại Phong Điền của Tiểu Đoàn 2 Thủy Quân Lục Chiến**, tài liệu trực tuyến, có thể đọc toàn văn tại địa chỉ Internet sau đây: [Nhìn Ra Bốn Phương : Trận phục kích tại Phong Điền của Tiểu Đoàn 2 Thủy Quân Lục Chiến - Phạm Văn Tiền \(nhinrabonphuong.blogspot.com\)](http://nhinrabonphuong.blogspot.com). Trong thời gian Trận Phò Trạch, Mũ Xanh Phạm Văn Tiền, tốt nghiệp Khóa 20, Võ Bị Đà Lạt, là Thiếu Úy, Trung Đồi Trưởng, Trung Đồi 3, Đại Đồi 2 của Tiểu Đoàn 2 Trâu Điện. Cấp bậc và chức vụ cuối cùng là Thiếu Tá, Tiểu Đoàn Trưởng, Tiểu Đoàn 5 TQLC.
6. Tôn Thất Soạn, **Trận phản phục kích Phò Trạch (29/6/1966)**, trong **Hai mươi một năm chiến trận của Binh chủng Thủy Quân Lục Chiến Việt Nam (1954-1975)**, Santa Ana, California: Tổng Hội TQLC/VN Tại Hoa Kỳ, 2005, tr. 129. Mũ Xanh Tôn Thất Soạn, tốt nghiệp Khóa 4, Võ Bị Thủ Đức, với cấp bậc và chức vụ cuối cùng là Đại Tá, Tỉnh Trưởng kiêm Tiểu Khu Trưởng Hậu Nghĩa.
7. Tôn Thất Soạn, **Trận phản phục kích Phò Trạch (29/6/1966)**, tài liệu vừa dẫn bên trên, tr. 127.
8. Vào cuối cuộc chiến tranh, Đại Úy Nguyễn Xuân Phúc là Trung Tá, Lữ Đoàn Trưởng, Lữ Đoàn 369 TQLC, và đã mất tích tại bãi biển Đà Nẵng vào ngày 29-3-1975.
9. Tôn Thất Soạn, **Trận phản phục kích Phò Trạch (29/6/1966)**, sđd, tr. 133.